

Số: /KH-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI) của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 và các năm tiếp theo

Thực hiện Thông báo số 92/TB-VP ngày 20/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2021 và kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành năm 2022 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỈ SỐ DDCI CỦA SỞ NĂM 2021

1. Kết quả năm 2021

Năm 2022, VCCI - Chi nhánh Đà Nẵng đã xây dựng Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Gia Lai 2021. Báo cáo đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh Gia Lai năm 2021.

Mục tiêu chung là thúc đẩy, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Chỉ số DDCI Gia Lai đánh giá một đơn vị qua 8 chỉ số thành phần (CSTP) bao gồm: (1) Tính minh bạch, (2) Tính năng động, (3) Chi phí thời gian, (4) Chi phí không chính thức, (5) Cạnh tranh bình đẳng, (6) Hỗ trợ doanh nghiệp, (7) Thiết chế pháp lý và (8) Vai trò người đứng đầu.

Kết quả đánh giá DDCI Gia Lai 2021, Sở Khoa học và Công nghệ đạt **69,74 điểm**, xếp ở vị trí thứ **08/18** nhóm các sở, ban, ngành tỉnh (tăng 0,90 điểm so với năm 2020); có 05 CSTP tăng điểm, 03 CSTP giảm điểm; có 05 CSTP cao hơn điểm trung vị, 01 CSTP bằng điểm trung vị và có 02 CSTP thấp hơn điểm trung vị. CSTP *tính minh bạch* tăng đáng kể, từ vị trí thứ 10/17 lên vị trí thứ 3 trong nhóm 18 các sở, ban, ngành tỉnh; CSTP *tính năng động* có sự thụt hạng, xếp vị trí thứ 4 trong nhóm 18 các sở, ban, ngành tỉnh; tuy nhiên CSTP chi phí không chính thức giảm 06 bậc, xếp vị trí thứ 9 nhóm 18 các sở, ban, ngành tỉnh; CSTP *cạnh tranh bình đẳng* có sự cải thiện nhưng không đáng kể; cần tập trung các giải pháp cải thiện các CSTP xếp thứ hạng 08 trở lên, nhất là 02 CSTP *Cạnh tranh bình đẳng* và *Vai trò người đứng đầu*. Cụ thể như sau:

TT	Nội dung chỉ số thành phần	Năm 2020		Điểm năm 2021			
		Điểm số	Xếp hạng	Sở KH&CN	Điểm cao nhất	Điểm trung vị	Xếp hạng
1	Tính minh bạch	7,63	10/17	7,43	7,53	7,26	03/18
2	Tính năng động	7,12	09/17	7,21	7,37	7,13	04/18
3	Chi phí thời gian	7,75	09/17	7,50	7,8	7,44	08/18
4	Chi phí không chính thức	6,05	03/17	6,29	6,53	6,29	09/18
5	Cạnh tranh bình đẳng	5,41	15/17	6,00	6,45	6,05	13/18
6	Hỗ trợ doanh nghiệp	6,14	12/17	6,55	7,19	6,48	08/18
7	Thiết chế pháp lý	7,20	9/17	7,42	7,51	7,33	06/18
8	Vai trò người đứng đầu	7,20	8/17	7,15	7,49	7,16	11/18
	DDCI	68,84	10/17	69,74	71,17		08/18

2. Nguyên nhân điểm thấp, giảm điểm

- Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác; việc xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách trong một số ngành, lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ, thống nhất, sự phối hợp đôi khi chưa chặt chẽ.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, các hoạt động của Sở KH&CN đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên hiệu quả tác động chưa cao, chưa thu hút được sự quan tâm, phối hợp của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, vẫn còn một số công chức, viên chức của ngành có tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp chưa cao.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng và ý thức, trách nhiệm của từng công chức, viên chức đến các chỉ số năng lực cạnh tranh, phấn đấu từng bước nâng cao chỉ số DDCI của Sở góp phần vào chỉ số PCI của tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đơn vị trong việc thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, chức trách nhiệm vụ trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ các tổ chức, người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Xác định rõ trách nhiệm và phát huy tính chủ động của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc cải thiện chỉ số DDCI của Sở năm 2022. Kịp thời xây dựng, tìm ra những giải pháp khắc phục nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng chỉ

số, nhất là những chỉ số còn tồn tại; phần đầu giảm chênh lệch, tác động đến việc nâng cao chỉ số PCI trong thời gian tới với mục tiêu thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát bộ chỉ số DDCI với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của Sở; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Sở đảm bảo kết quả tốt; nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ công chức, viên chức; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và gắn trách nhiệm cụ thể từng cá nhân, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỪNG CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

1. Tập trung khắc phục, nâng cao thứ hạng các chỉ số thành phần còn tồn tại, thấp điểm (*Cạnh tranh bình đẳng, vai trò người đứng đầu, chi phí không chính thức*)

1.1. Chỉ số thành phần: *Cạnh tranh bình đẳng*

- Tăng cường công khai thông tin: Tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các dự án, dự toán thực hiện đấu giá, đấu thầu trong năm, hàng năm và kết quả lựa chọn nhà thầu ... để các tổ chức, doanh nghiệp biết và cùng tham gia; tránh hiện tượng xin cho, tạo môi trường bình đẳng, thuận lợi cho tất cả các tổ chức doanh nghiệp.

- Việc giải quyết TTHC, khó khăn, kiến nghị của tổ chức cá nhân phải đảm bảo đúng quy định, công bằng, không phân biệt.

- Nghiêm cấm việc ưu ái trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước cho doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu.

1.2. Chỉ số thành phần: *Vai trò người đứng đầu*

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong công tác giám sát công chức cấp dưới tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm của Tổ công tác theo dõi nhiệm vụ Giám đốc Sở giao, tập trung kiểm tra việc triển khai các biện pháp khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của các phòng, đơn vị.

- Phối hợp tốt với lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương liên quan để giải quyết các thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư một cách nhanh nhất (có thể qua điện thoại, zalo, ...).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh thái độ, cư xử của CC,VC, người lao động; Giải quyết triệt để hiện tượng sách nhiễu, trì hoãn, đùn đẩy công việc của các phòng cũng như hiện tượng cấp trên đề ra quyết định, sáng kiến, cấp dưới thực hiện không tốt; Tuyệt đối không để xảy ra trường hợp “cấp trên bảo cấp dưới không nghe”, “trên nóng dưới lạnh”... tại Sở, các đơn vị thuộc Sở.

1.3. Chỉ số thành phần: Chi phí không chính thức

- Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch các khoản thu phí, lệ phí theo nhà nước quy định một cách minh bạch trên trang Website của Sở, niêm yết tại phòng chuyên môn, một cửa, tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Quán triệt, xử lý nghiêm công chức, viên chức nếu để xảy ra hiện tượng tham nhũng vặt. Thường xuyên theo dõi để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự án; công khai số điện thoại đường dây nóng để doanh nghiệp, nhà đầu tư phản ánh kịp thời.

2. Tiếp tục cải thiện các Chỉ số thành phần có thứ hạng trung bình (chi phí thời gian, hỗ trợ doanh nghiệp, thiết chế pháp lý)

2.1. Chỉ số thành phần: Chi phí thời gian

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) để rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, giảm bớt các TTHC không cần thiết. Tăng cường thực hiện giải quyết TTHC trực tiếp sang giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giải quyết đúng thời gian và trước thời hạn các thủ tục hành chính trực tuyến; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được gửi đến tận nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp; công khai minh bạch thủ tục hành chính.

- Thanh tra Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp rà soát, đảm bảo thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra không trùng lặp; không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; chỉ tham mưu thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

2.2. Chỉ số thành phần: Hỗ trợ doanh nghiệp

- Tăng cường các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp để lắng nghe, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh sau Covid-19.

- Lập đường dây nóng để giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tiếp nhận những khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN. Có sơ kết, tổng kết hàng quý, năm và có sự tham gia của các hiệp, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm được công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng và trả lời cụ thể cho đối tượng khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng đề xuất đăng ký tham gia Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ quốc gia...; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh ở tỉnh.

- Nâng cấp và vận hành hiệu quả hoạt động Điểm kết nối cung – cầu công nghệ của tỉnh, kết nối với điểm cung – cầu công nghệ quốc gia để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong hoạt động tìm kiếm thông tin cung – cầu công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống.

2.3. Chỉ số thành phần: Thiết chế pháp lý

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu Lãnh đạo Sở đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Việc thực thi nhiệm vụ đảm bảo nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định; giải quyết dứt điểm, kịp thời, thỏa đáng, đúng thẩm quyền các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp.

- Tạo các điều kiện, hành lang, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Việc tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của tỉnh trong lĩnh vực KH&CN cần lấy ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh theo đúng quy định.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các thông tin cảnh báo về hàng rào kỹ thuật, tài liệu công bố hợp chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng,... lên Trang thông tin điện tử Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Chi cục.

3. Duy trì, nâng cao điểm số của chỉ số thành phần cao điểm (tính minh bạch, tính năng động)

3.1. Chỉ số thành phần: tính minh bạch

- Xây dựng Trang thông tin điện tử Sở minh bạch với tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của các phòng, đơn vị; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; Tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên Webiste, trả lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của Sở, nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu, xử lý nghiêm hành vi xử lý công việc trái quy định, gây chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm khiến doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần khi hoàn thiện thủ tục hành chính, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch trong môi trường kinh doanh.

- Đăng tải trên Website Sở toàn bộ các tài liệu, thông tin, chính sách, quy trình TTHC, thời gian giải quyết, các mức phí, lệ phí theo quy định để người dân và doanh nghiệp dễ hiểu và dễ thực hiện, thành phần hồ sơ, thông tin mời thầu, kế hoạch dự thầu ... thường xuyên, chính xác, đầy đủ, rõ ràng, kịp thời, dễ tìm kiếm. Đối với các văn bản của Sở có các nội dung cần thiết, liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức thì công bố rộng rãi trên Trang thông tin điện tử của Sở.

3.2. Chỉ số thành phần: Tính năng động

- Thường xuyên quán triệt, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo quy định và thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định trong thực thi công vụ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ công chức về trách nhiệm, tác phong, năng lực trong thực thi công vụ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Cung cấp thông tin, hướng dẫn cho các HTX, doanh nghiệp... đăng ký các nhiệm vụ KH&CN theo hướng sử dụng công nghệ phù hợp, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giải đáp các vướng mắc theo nhóm, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp để trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, khó khăn vướng mắc và giải quyết kịp thời trong các buổi gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp hàng năm hoặc đột xuất.

- Tổ chức các buổi gặp mặt doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đúng quy định, công bằng, không phân biệt loại hình, quy mô doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Phối hợp Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Sở, Thanh tra Sở tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Trang thông tin

điện tử của Sở; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân và doanh nghiệp qua hệ thống các trang thông tin điện tử: <http://skhcnghialai.gov.vn>, <http://gialai.gov.vn>; <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân kịp thời, hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã chỉ đạo, mức độ phấn đấu, đạt được từng chỉ tiêu, chỉ số con, chỉ số thành phần, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng trước ngày 10/12 hàng năm (cùng với Báo cáo khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)).

2. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Trưởng phòng, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện những nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch đến tất cả công chức, viên chức, người lao động trong phòng, đơn vị; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị liên quan hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch (cụ thể chi tiết từng nhiệm vụ được phân công tại phụ lục), gửi về Văn phòng Sở trước ngày 01/12 hàng năm (cùng với Báo cáo khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)).

(Có phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI) của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 và các năm tiếp theo; yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- BBT Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện các chỉ số thành phần DDCI

(Kèm theo Kế hoạch số:69 /KH-SKHCN ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Chỉ số thành phần DDCI năm 2021	Mục tiêu phấn đấu điểm số CSTP DDCI năm 2022	Đơn vị/cá nhân (chủ trì) tham mưu	Đơn vị phối hợp
I	CSTP Tính minh bạch (7,43)	≥ 7,55		
1	Khả năng tiếp cận thông tin của Sở		Văn phòng Sở (Chánh Văn phòng)	Các phòng, đơn vị
2	Cần có mối quan hệ để có thể tiếp cận được tài liệu của Sở		Văn phòng Sở (Chánh Văn phòng)	Các phòng, đơn vị
3	Mức độ đầy đủ, rõ ràng của nội dung thông tin trong quá trình giải quyết TTHC hoặc công việc có liên quan tới Sở		Văn phòng Sở (Nguyễn Thị Hoài Tân)	Các phòng, đơn vị
4	Thái độ của cán bộ khi được đề nghị cung cấp thông tin		Công chức, viên chức, người lao động	
5	Mức độ sẵn sàng cung cấp thông tin, văn bản khi doanh nghiệp yêu cầu		Trưởng các phòng, đơn vị	
6	Mức độ doanh nghiệp truy cập vào Website của Sở		BBT Website Sở (Nguyễn Ngọc Tú)	Các phòng, đơn vị
7	Tính hữu ích của thông tin trên Website của Sở với doanh nghiệp		BBT Website Sở (Nguyễn Ngọc Tú)	Các phòng, đơn vị
II	CSTP Tính năng động (7,21)	≥ 7,35		
1	Lãnh đạo Sở linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật		Ban Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị

	nhằm tạo MTKD thuận lợi cho các DN			liên quan
2	Phản ứng của Sở trong việc giải quyết những vấn đề mới phát sinh		Các phòng, đơn vị	
3	Kịp thời nắm bắt và có phương án xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
4	Chủ động tham mưu UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
5	Có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ của Sở khi thực hiện các quyết định/chủ trương của cấp trên		QLCN&SHTT, Thanh tra, Văn phòng, QLKH, Chi cục TĐC	Các Trung tâm thuộc Sở
III	CSTP Chi phí thời gian (7,50)	≥ 7,65		
1	Số lần doanh nghiệp bị thanh tra, kiểm tra của Sở trong năm qua		Thanh tra Sở (Chánh Thanh tra)	Chi cục TĐC, các phòng, đơn vị liên quan
2	Sự trùng lặp nội dung các cuộc thanh tra, kiểm tra		Thanh tra Sở (Chánh Thanh tra)	Chi cục TĐC, các phòng, đơn vị liên quan
3	Sự tuân thủ nội dung thanh tra, kiểm tra theo Quyết định thanh tra, kiểm tra		Thanh tra Sở (Thành viên Đoàn thanh tra)	Chi cục TĐC, các phòng, đơn vị liên quan
4	Mục đích chính của các cuộc thanh tra, kiểm tra		Thanh tra Sở (Thành viên Đoàn thanh tra)	Chi cục TĐC, các phòng, đơn vị liên quan
5	Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ cho doanh nghiệp khi giải quyết công việc		Toàn thể CC,VC các phòng, đơn vị	

6	Mức độ tuân thủ đúng quy định về thời gian khi giải quyết TTHC		QLCN&SHTT, QLKH, Chi cục TĐC, Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan
7	Doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để hoàn tất các TTHC liên quan		QLCN&SHTT, QLKH, Chi cục TĐC, Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan
8	Công tác phối hợp để giải quyết công việc cho doanh nghiệp của Sở		Các phòng, đơn vị	
IV	CSTP Chi phí không chính thức (6,29)	≥ 6,40		
1	Tỷ lệ % doanh nghiệp có trả chi phí không chính thức		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
2	Hiện tượng nhũng nhiễu là phổ biến khi giải quyết TTHC hoặc các công việc liên quan tại Sở		Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
3	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
4	Công việc không đạt kết quả nếu không chi trả chi phí không chính thức		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
5	Sự giảm bớt về chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải chi trả		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
V	CSTP Cảnh trạng bình đẳng (6,00)	≥ 6,23		
1	Tồn tại các doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu tại Sở		Các phòng, đơn vị	
2	Có sự ưu ái trong việc tiếp cận các nguồn lực nhà nước (bao gồm: đất đai, tài chính và đấu thầu) cho doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	02 Trung tâm
3	Sự ưu ái dành cho các doanh nghiệp lớn hơn DNNVV trong việc tiếp cận thông tin		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	02 Trung tâm

4	Sự ưu tiên các doanh nghiệp lớn hơn DNNVV trong quá trình giải quyết kiến nghị, khó khăn và TTHC		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	02 Trung tâm
5	Các doanh nghiệp lớn được nhiều cơ chế ưu đãi hơn so với DNNVV		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	02 Trung tâm
6	Sự ưu ái gây khó khăn cho doanh nghiệp		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	02 Trung tâm
7	Mức độ quan tâm của Sở tới DNNVV		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	02 Trung tâm
VI	CSTP Hỗ trợ doanh nghiệp (6,55)	≥ 6,65		
1	Cung cấp thông tin về các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
2	Chất lượng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
3	Cung cấp thông tin về các chương trình trao đổi thông tin, đối thoại doanh nghiệp		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
4	Việc giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong và sau các buổi đối thoại, trao đổi thông tin		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
VII	CSTP Thiết chế pháp lý (7,42)	≥ 7,60		
1	Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định		Các phòng, đơn vị	Bộ phận pháp chế Sở
2	Giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp thỏa đáng		Thanh tra Sở (Đặng Ngọc Quý)	Các phòng, đơn vị
3	Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại vượt cấp mới có		Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị

	thể giải quyết được vấn đề		(Đặng Ngọc Quý)	
4	Cơ chế đảm bảo công bằng, minh bạch trong giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại		Thanh tra Sở (Đặng Ngọc Quý)	Các phòng, đơn vị
5	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại hành vi sai trái		Thanh tra Sở (Nguyễn Thị Thúy An)	Các phòng, đơn vị
VIII	CSTP Vai trò người đứng đầu (7,15)	≥ 7,25	Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo	
1	Có ảnh hưởng quyết định đến công tác CCHC tại Sở		Văn phòng Sở (Phạm Thị Thùy Vân)	Các phòng, đơn vị có liên quan
2	Dám quyết/ dám làm và dám chịu trách nhiệm		Các phòng, đơn vị	
3	Có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp		QLCN&SHTT, Chi cục TĐC, Thanh tra	Các phòng, đơn vị liên quan
4	Lắng nghe và tiếp thu góp ý của doanh nghiệp		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
5	Giải quyết nhanh chóng và triệt để các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp		Các phòng chuyên môn, Chi cục TĐC	Các phòng, đơn vị liên quan
6	Trong Sở không có hiện tượng “cấp trên bảo cấp dưới không nghe”		Các phòng, đơn vị	CC,VC,NLĐ của Sở